

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 26/01/2022

NHÂN D2
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Văn Khoe
2, Bà Phan Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐ-HPT ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. ĐỖ THÀNH V, sinh năm 1994 tại Thái Bình;

Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: E5 đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Đỗ Văn H, sinh năm 1971; Mẹ: Hà Thị M, sinh năm 1970; Có 02 anh em, bị cáo là con đầu (là anh của bị cáo T1);

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Bản án số 235/2016/HSST ngày 27/9/2016 của TAND thành phố V xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, đã nộp phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị bắt ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

2. ĐỖ THÀNH T1, sinh năm 1997 tại Thái Bình;

Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện Y, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: E5 đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Đỗ Văn H, sinh năm 1971; Mẹ: Hà Thị M, sinh năm 1970; Có 02 anh em, bị cáo là con út (là em của bị cáo V);

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Bản án số 238/2016/HSST ngày 28/9/2016 của TAND thành phố V tuyên phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2020, đã nộp phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Nhân thân: Bản án số 168/2013/HSST ngày 16/8/2013 của TAND thành phố V tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” (Thời điểm bị cáo chưa đủ 16 tuổi).

- Bị bắt ngày 04/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Phạm Hoài T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: 259/17 đường N, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Viết Hoàng H, sinh năm 1998;

3. Bà Võ Thị Diễm N, sinh năm 2000;

Ông H bà N cùng địa chỉ: 40 đường X, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; địa chỉ hiện nay: Nhà số 51/2 đường C, khu phố T, phường P, Thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thụy Hoàng Y, sinh năm 1986; Địa chỉ: 53/16A đường P, phường S, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Bà Đào Thụy Hoài L, sinh năm 1986; Địa chỉ: 64/5 đường L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Bà Hoàng Thị Mỹ D1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 140/25 đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1980; Địa chỉ: 280 đường C, phường K, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1973; Địa chỉ: 646/21 đường X, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Quang D2, sinh năm 1981; Địa chỉ: 415 đường M, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Bà Hà Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: E5 đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – mẹ của bị cáo V, T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 là anh em ruột, cả hai đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã bàn bạc và phân công để cùng nhau đi cướp tài sản trên địa bàn thành phố V. Theo đó, V chuẩn bị phương tiện, quần áo để sử dụng, nguy trang. T1 chuẩn bị hung khí gồm: một gậy ba khúc bằng kim loại, một bình xịt hơi cay. V và T1 chọn thời điểm để thực hiện hành vi phạm tội vào giữa đêm khuya. Trước khi phạm tội cả hai đến khu vực bờ kênh khu KL để thay quần áo đen và đội nón kết đen, rồi V điều khiển xe chở T1 đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố V tìm những người phụ nữ điều khiển xe một mình rồi bám theo. Khi đi đến đoạn đường vắng, V điều khiển xe chặn đầu hoặc dừng cách một đoạn đứng ngoài cảnh giới cho T1 trực tiếp xuống xe sử dụng hung khí tấn công hoặc đe dọa tấn công ngay tức khắc bị hại làm cho họ hoảng sợ rồi chiếm đoạt tài sản. Với phương thức thủ đoạn trên, chỉ trong một thời gian ngắn, từ ngày 22/10 đến ngày 09/11/2020 cả hai đã gây ra 06 (sáu) vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố V; Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 22/10/2020, V điều khiển xe máy hiệu Luvias, màu đen tím, biển số 78D1- 005.16 chở T1 đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố V. Khi cả hai đi đến đoạn đường N trước Trường Tiểu học CL, T1 phát hiện bà Phạm Hoài T2, sinh năm 1994, địa chỉ: 259/17 đường N, phường I, thành phố V, đang điều khiển xe máy hiệu SH Mode, màu trắng, biển số 72C2 – 215.37 đi một mình nên nói V bám theo. Khi thấy bà T2 dừng xe trước nhà số 259/17 đường N, V chạy tới dừng xe cách một đoạn khoảng 05 mét, ngồi trên xe cảnh giới; còn T1 xuống xe đi bộ đến chỗ bà T2. Ngay khi tiếp cận, T1 dùng hai tay ôm đầu, kéo bà T2 ngã xuống chấu cây gần đó, tiếp tục dùng tay phải nắm vỡ mũ bảo hiểm bà T2 đang đội, làm bà T2 hoảng sợ buông giỏ xách ra. T1 chiếm đoạt được giỏ xách rồi đi lại chỗ V đứng chờ, lên xe tẩu thoát về hướng đường H ra đường 2/9. Trong quá trình xảy ra sự việc và bị T1 tấn công, bà T2 bị vết thương trầy xước ngoài da.

Tài sản bà T2 bị chiếm đoạt là 01 giỏ xách bên trong có số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, màu vàng. Đối với tài sản là giỏ xách, bà T2 khai được tặng đã lâu không rõ nhãn hiệu và không còn giá trị sử dụng nên bà T2 không có yêu cầu gì đối với giỏ xách.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 44/KL-PTC ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà T2 bị chiếm đoạt là 17.500.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Sau khi cướp được tài sản trước số nhà 259/17 đường N, V và T1 tiếp tục đi đến khu vực đường G. Khi đi ngang qua hẻm 154 đường G, phường E, thành phố V, T1 nhìn thấy ông Trần Viết Hoàng H, sinh năm 1998 và bà Võ Thị Diễm N, sinh năm 1998, cùng địa chỉ: 40 đường X, phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đang đứng nói chuyện trong hẻm nên nói V đi tới dừng xe ở đầu hẻm còn T1 xuống xe đi bộ vào hẻm. Khi T1 đi vào thì gặp ông H đang đi ra hướng

ngược lại, T1 đã dùng cây gậy 3 khúc đánh vỡ mũ bảo hiểm của ông H đang đội trên đầu, làm ông H té ngã xuống đất, bể mắt kính. T1 tiếp tục đi tới chỗ bà N đứng, rồi ép bà N vào tường, dùng gậy 3 khúc đánh liên tiếp vào người và mu bàn tay bà N làm bà N hoảng sợ rồi chiếm đoạt giỏ xách của bà N đang đeo phía trước bụng. Sau đó T1 quay lại xe V; cả hai tẩu thoát chạy về khu bờ kênh KL để kiểm tra tài sản đã chiếm đoạt được.

Sau khi xảy ra sự việc, ông H bị 01 vết thương ở gò má trái dài khoảng 04cm, sưng vùng đầu, bị bể 01 nón bảo hiểm và 01 mắt kính. Bà N bị sưng vùng đầu, mu bàn tay phải và bị chiếm đoạt tài sản 01 giỏ xách bên trong có số tiền 810.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Sau khi kiểm tra tài sản chiếm đoạt được trong hai vụ án trên, T1 cầm toàn bộ số tiền chiếm đoạt được là 7.810.000 đồng để cả hai cùng tiêu xài; còn V giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax. Đến ngày hôm sau, V mang điện thoại này đến cửa hàng điện thoại NT tại địa chỉ 949C đường G, phường M, thành phố V bán với giá 4.000.000 đồng, sau đó V mang số tiền này đưa lại cho T1 để cả hai cùng tiêu xài. Đối với giỏ xách và giấy tờ tùy thân, V và T1 đã vứt hết xuống bờ kênh.

Vụ thứ 3:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, V điều khiển xe máy hiệu Winner, màu đỏ bạc, không gắn biển số (xe này có biển số 72C2 – 269.50 do V và T1 hùn tiền mua để sử dụng và làm phương tiện phạm tội) chở T1 đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố V. Khi đi đến đường T, phường E, thành phố V, T1 nhìn thấy bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1980, địa chỉ: 280 đường C, phường K, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh, điều khiển xe máy hiệu Liberty, màu trắng, biển số 72E1 – 245.66 nên nói V bám theo. Khi đi đến trước địa chỉ 16 đường T, T1 nói V điều khiển xe chặn đầu xe bà T3; còn T1 xuống xe dùng gậy 3 khúc đe dọa, đồng thời dùng tay còn lại đánh vào tay bà T3 đang giữ giỏ xách làm bà T3 hoảng sợ buông tay cầm giỏ xách để T1 chiếm đoạt 01 giỏ xách. Sau đó, T1 leo lên xe cùng V tẩu thoát ra đường G.

Bà T3 trình báo khai nhận và xác định, tài sản bà bị chiếm đoạt là 01 giỏ xách bên trong gồm: số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen và một số giấy tờ tùy thân.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 264/KL-PTCKH ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen của bà T3 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà T3 bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, sau khi cướp được tài sản của bà T3 tại trước địa chỉ số 16 đường T; T1 và V tiếp tục đi theo đường P hướng về đường O thì phát hiện bà Nguyễn Thụy Hoàng Y, sinh năm 1986, địa chỉ: 53/16A đường P, phường S, thành phố V, điều khiển xe máy một mình nên bám theo. Khi bà Y rẽ vào hẻm 53 đường P, rồi dừng xe trước nhà số 53/16A đường P. Lúc này,

V điều khiển xe chạy tới rồi dừng cách một đoạn khoảng 10m để T1 xuống xe đi đến chỗ bà Y, T1 dùng tay nắm trúng vào đùi bà Y, làm bà Y hoảng sợ nên xuống xe bỏ chạy rồi té ngã xuống đất. Sau đó T1 chiếm đoạt 01 giỏ xách đang treo trên xe máy của bà Y rồi quay lại lên xe cùng V tẩu thoát ra đường P. Trong quá trình xảy ra sự việc, bà Y không bị thương tích gì.

Tài sản bà Y bị thiệt hại là 01 giỏ xách bên trong có: số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 01 tai nghe hiệu V8. Đối với tài sản là giỏ xách, bà Y khai được tặng đã lâu không rõ nhãn hiệu và không còn giá trị sử dụng nên bà Y không có yêu cầu gì đối với giỏ xách.

Tại bản kết luận định giá trị tài sản số 67/KL-PTCKH ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 01 tai nghe hiệu V8 của bà Y tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà Y bị chiếm đoạt là 8.850.000 đồng.

Vụ thứ 5:

Tiếp theo vụ cướp tài sản tại địa chỉ 53/16A đường P, T1 và V tiếp tục đi đến đường L. T1 phát hiện bà Đào Thụy Hoài L, sinh năm 1991, địa chỉ: 64/5 đường L, phường B, thành phố V và bạn điều khiển xe máy đi ngược chiều nên đập vai ra hiệu cho V biết. Lúc này V quay xe đi theo bà L. Khi đi đến đầu hẻm 126 đường Đ, V dừng xe lại cho T1 xuống đi bộ theo bà L vào trong hẻm; còn V dừng xe bên hông nhà 135 đường Đ, ngồi sẵn trên xe canh giới. T1 đi tới chỗ bà L đứng trước địa chỉ 126/5 đường Đ, lúc này bạn bà L đã đi vào nhà, còn bà L đã quay đầu xe chuẩn bị đi về, T1 lao tới xẹt hơi cay làm bà L hoảng sợ lùi lại, T1 dùng tay giật lấy giỏ xách bà L đang đeo trên người. Lúc này bà L dùng tay giằng co, chống cự vào mặt T1 làm T1 rút khẩu trang ra nên T1 phải dùng một tay che mặt, tay còn lại xô bà L ngã xuống đất rồi chiếm đoạt giỏ xách. Trong lúc giằng co, T1 làm rớt nắp bình xịt hơi cay.

Sau khi lấy được tài sản, T1 đi ra chỗ V, cả hai tẩu thoát ra đường C về lại bờ kênh khu KL lục lọi giỏ xách chiếm đoạt được. V thấy trong số đó có thẻ ngân hàng và một số giấy tờ tùy thân của bà Đào Thụy Hoài L nên đã nảy sinh ý định kiểm tra, rút tiền trong thẻ ngân hàng của bà L. V và T1 đã đi tới trụ ATM ngân hàng AGRIBANK tại Chung cư PVC - IC 242 đường N để rút tiền. V là người trực tiếp sử dụng thẻ ATM vừa mới cướp được để thực hiện việc rút tiền, nhưng do nhập sai mật khẩu nên không rút được tiền, cả hai đi về lại khu vực bờ kênh KL rút thẻ ngân hàng, giấy tờ tùy thân của bị hại xuống bờ kênh.

Trong quá trình xảy ra sự việc và bị T1 tấn công, bà L bị trầy xước ngoài da. Tài sản bà L bị chiếm đoạt là 01 giỏ xách bên trong có: số tiền 3.600.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên Đào Thụy Hoài L và một số giấy tùy thân khác. Đối với tài sản là giỏ xách, bà L khai được một người bạn tặng đã lâu nên không còn giá trị sử dụng, bà L không có yêu cầu gì đối với giỏ xách.

Đối với tài sản chiếm đoạt được trong ba vụ án trên, T1 cầm toàn bộ số tiền chiếm đoạt được là 13.700.000 đồng để cả hai cùng tiêu xài; còn V giữ 02 điện thoại đã chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus và 01 điện thoại

di động hiệu Iphone X. Khoảng 3 – 4 ngày sau, T1 tiếp tục mang 02 điện thoại này đến cửa hàng điện thoại NT tại địa chỉ 949C đường G, phường M, thành phố V bán, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus với giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, T1 mang số tiền này đưa lại cho V. Đối với giỏ xách và giấy tờ tùy thân, V và T1 đã rút hết xuống bờ kênh.

Vụ thứ 6:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 09/11/2020, T1 và V cùng nhau đi cướp tài sản, V điều khiển xe máy hiệu Winner, màu đỏ bạc, không gắn biển số chờ T1 đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố V. Khi cả hai đi tới khu vực ngã tư CL, T1 phát hiện bà Hoàng Thị Mỹ D1, sinh năm 1980, địa chỉ: 15 đường N, phường H, thành phố B, điều khiển xe máy đi một mình nên nói V bám theo. Khi bà D1 dừng xe tại trước nhà số 140/25 đường H, phường I, thành phố V thì V chạy tới dừng xe cách khoảng 05m. Lúc này T1 xuống xe đi lại chỗ bà D1 cầm gậy 3 khúc trên tay giơ lên cao đe dọa làm bà D1 hoảng sợ lui ra. T1 chiếm đoạt giỏ xách của bà D1 đang treo trên xe rồi chạy ra lên xe cùng V tẩu thoát theo đường H về lại khu vực bờ kênh khu KL. Tại đây, V và T1 lục lọi giỏ xách kiểm tra tài sản chiếm đoạt được. Sau khi kiểm tra tài sản chiếm đoạt được, T1 cầm toàn bộ tiền mặt để cả hai cùng nhau tiêu xài. Còn đối với điện thoại di động hiệu Redmi, V cầm đến cửa hàng điện thoại NT tại địa chỉ 949C đường G, phường M, thành phố V bán với giá 2.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho T1. Đối với giấy tờ tùy thân và giỏ xách, V và T1 rút xuống bờ kênh.

Tài sản bà D1 bị chiếm đoạt là 01 giỏ xách bên trong có: số tiền 11.000.000 đồng, 205 USD; 01 điện thoại di động hiệu Redmi và một số giấy tờ tùy thân. Đối với tài sản là giỏ xách, bà D1 khai được một người bạn tặng đã lâu nên không rõ giá trị và nhãn hiệu, bà D1 không có yêu cầu gì đối với giỏ xách.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 265/KL-PTCKH ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của Ủy ban nhân dân thành phố V thì giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Redmi của bà D1 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Xác định tỉ giá ngoại tệ vào ngày 09/11/2020 thì 205 USD = 4.731.400 đồng. Tổng giá trị tài sản bà D1 bị chiếm đoạt là 19.231.400 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 265 đến 302 và từ số 319 đến 337).

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

1, Vật chứng lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

- 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 259/17 đường N, phường I, thành phố.
- 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 16 đường T, phường E, thành phố V.
- 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V và 01 đĩa DVD

chứa video do camera ghi nhận tại trụ ATM ngân hàng AGRIBANK tại Chung cư PVC - IC 242 NHC.

- 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 140/25 đường H, phường I, thành phố V.

2, Vật chứng đã xử lý:

- 01 xe máy hiệu Luvias, màu nho, biển số 78D1- 005.16 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Hà Thị M (mẹ của V và T1 – Bút lục 35).

3, Vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356770086237920 tạm giữ từ ông Nguyễn Ngọc T4 – đây là tang vật vụ án “Cướp tài sản” tại 16 đường T, phường E, thành phố V - bị hại là bà Lê Thị Thu T3. Sau khi trình báo và khai báo về sự việc bị cướp, hiện bà T3 không có mặt tại địa chỉ tạm trú, thường trú như đã khai (Bút lục 164, 165).

- 01 nón bảo hiểm màu đen đã bị bể; 01 mắt kính bị hư hỏng, 01 dây đeo của giỏ xách màu đen thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại hẻm 154 đường G, phường E, thành phố V (bị hại H – N).

- 01 dây giỏ xách bị đứt, 01 nắp bình xịt hơi cay thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner, màu đỏ bạc đen, biển số 72C2 – 269.50, V và T1 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi “Cướp tài sản”. Qua xác minh, chiếc xe trên T1 mua của ông Lê Quang D2 – Chủ DNTN TT, chi nhánh tại địa chỉ 415 đường M, phường E, thành phố V vào ngày 26/10/2020 với giá 33.000.000 đồng. Đến ngày 11/11/2020, T1 quay lại bán chiếc xe trên cho ông D2 với giá 30.500.000 đồng. Việc mua bán xe giữa T1 và ông D2 chỉ viết giấy tờ tay. Ông D2 không biết việc V và T1 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông D2. Sau khi mua chiếc xe trên của T1, ông D2 đã bán lại cho một người khác, không lập hợp đồng mua bán và không rõ thông tin người mua nên chưa thu hồi được phương tiện phạm tội này.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Hoài T2 bị chiếm đoạt gồm số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng. V và T1 cùng gia đình đã bồi thường cho bà T2 số tiền 7.000.000 đồng, bà T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V và T1.

- Ông Trần Viết Hoàng H và bà Võ Thị Diễm N không yêu cầu bồi thường, xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V và T1.

- Bà Nguyễn Thụy Hoàng Y bị chiếm đoạt số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu Trắng, 01 tai nghe hiệu V8. Bà Y đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu gì thêm, xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V và T1.

- Bà Đào Thụy Hoài L bị chiếm đoạt tài sản gồm số tiền 3.600.000 đồng, thẻ ngân hàng ACB mang tên Đào Thụy Hoài L và một số giấy tùy thân khác. Bà L không yêu cầu bồi thường, xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ hình

phạt cho V và T1.

- Bà Hoàng Thị Mỹ D1 số tiền 11.000.000 đồng, 205 USD, 01 điện thoại di động hiệu Redmi và một số giấy tờ tùy thân. V và T1 cùng gia đình đã bồi thường cho bà D1 số tiền 26.000.000 đồng. Bà D1 đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu gì thêm, xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho V và T1.

- Ông Nguyễn Ngọc T4 không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thị Thu T3 (bị hại của vụ thứ 3 – Cáo trạng) hiện nay không còn ở địa chỉ như khai báo. Quá trình làm việc tại Công an bà T3 nêu tài sản bà bị chiếm đoạt là 01 giỏ xách, bên trong gồm: số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen và một số giấy tờ tùy thân (01 CMND, 01 thẻ ATM tên Lê Thị T3, 01 giấy đăng kí xe Liberty biển số 72E1-24566, 01 giấy mua bán xe biển số 72E1-24566). Hiện nay, điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen (vật chứng) đã thu hồi, giao cho Cơ quan Thi hành án Dân sự TP. V quản lý.

* Đối với các thương tích do Đỗ Thành T1 gây ra cho người bị hại, đa phần là vết trầy xước bên ngoài, không đáng kể nên người bị hại đã từ chối giám định thương tích nên không xác định tỉ lệ thương tích của những bị hại này.

* Đối với ông Lê Quang D2 – Chủ DNTN TT, chi nhánh tại địa chỉ 415 đường M, phường E, thành phố V, khi mua và bán chiếc xe máy hiệu Winner, màu đỏ bạc đen, biển số 72C2 – 269.50 không biết chiếc xe này V và T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông D2.

* Đối với ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1973 (địa chỉ: 646/21 đường X, phường R, thành phố V) – chủ cửa hàng điện thoại NT, không biết những tài sản do V và T1 mang đến bán là do cướp được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông T4.

* Đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại 48/4 đường T, phường B, thành phố V vào ngày 28/01/2021 do Đỗ Thành T1 thực hiện (Bị hại là bà Đoàn Thị Thu G, sinh năm 1977; địa chỉ: 02 đường T, phường R, thành phố V), hồ sơ vụ án đã chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý số 328/2021/TLST-HS ngày 07/12/2021 chờ xét xử.

Bản cáo trạng số 249/CT-VKSVT ngày 31/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 về tội “*Cướp tài sản*” theo các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

1. Đối với bị cáo Đỗ Thành V: Áp dụng các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

2. Đối với bị cáo Đỗ Thành T1: Áp dụng các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 09 (chín) đến 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị;

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 259/17 đường N, phường I, thành phố.

+ 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 16 đường T, phường E, thành phố V.

+ 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V và 01 đĩa DVD chứa video do camera ghi nhận tại trụ ATM ngân hàng AGRIBANK tại Chung cư PVC - IC 242 NHC.

+ 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 140/25 đường H, phường I, thành phố V.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen đã bị bể; 01 mắt kính bị hư hỏng, 01 dây đeo của giỏ xách màu đen thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại hẻm 154 đường G, phường E, thành phố V.

+ 01 dây giỏ xách bị đứt, 01 nắp bình xịt hơi cay thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V.

- Trả lại cho bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1980, địa chỉ: 280 đường L, phường K, Quận H, TP. Hồ Chí Minh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356770086237920.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là bà Phạm Hoài T2, ông Trần Viết Hoàng H, bà Võ Thị Diễm N, bà Nguyễn Thụy Hoàng Y, bà Đào Thụy Hoài L, bà Hoàng Thị Mỹ D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc T4 không có không yêu cầu nên không đề xuất xem xét.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận và buộc bị cáo V và T1 liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1980, có địa chỉ thường trú tại: 280 đường L, phường K, Quận H, TP. Hồ Chí Minh số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Tại phiên tòa, Bà Hà Thị M là mẹ của bị cáo V và T1 xác định, do V, T1 tác động nên bà đã thay mặt V và T1 tự liên hệ để bồi thường giá trị về tài sản cho các bị hại mà V, T1 đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bà M xác định không yêu cầu V và T1 hoàn trả khoản tiền bà đã bồi thường cho các bị hại thay V và T1. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà M, 02 bị cáo và không ai có ý kiến gì về việc trả 01 xe máy hiệu Luvias, màu nho, biển số 78D1-005.16 cho chủ sở hữu là bà Hà Thị M nên không đề xuất gì thêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú” cho bị cáo, vì khi bị cáo lên làm việc với Cơ quan Công an về hành vi liên quan đến vụ án “Cố ý gây thương tích” của T1, bị cáo đã khai ra nhiều vụ cướp tài sản cùng với T1 và kêu gọi T1 ra đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là bà Phạm Hoài T2, ông Trần Viết Hoàng H, bà Võ Thị Diễm N, bà Nguyễn Thụy Hoàng Y, bà Đào Thụy Hoài L, bà Hoàng Thị Mỹ D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc T4 và ông Lê Quang D2 quá trình điều tra đã khai rõ, không yêu cầu gì trong vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người này.

Đối với bị hại là bà Lê Thị Thu T3 sau khi bị cướp tài sản đã đến ngay Cơ quan Công an để trình báo. Tại các tài liệu là lời khai tự khai của bà T3 đều xác định bà tạm trú tại địa chỉ: (không nhớ số hẻm), đường K, phường T, Tp. V; thường trú tại: 280 đường C, phường K, Quận H (nay là TP. TPĐ), thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, qua xác minh bà T3 không có mặt tại các địa chỉ này. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập đến địa chỉ thường trú cuối cùng cho bà T3 nhưng bà T3 vẫn vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bà T3 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên áp dụng Điều 292 xét xử vắng mặt bà T3.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 là anh em ruột, cả hai đều có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần trong đó có các tội về xâm phạm sở hữu là tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên cả hai đã bàn bạc cùng nhau đi cướp tài sản trên địa bàn thành phố V. V và T1 chuẩn bị phương tiện xe mô tô, quần áo đen, đội nón kết màu đen và hung khí gồm: một gậy ba khúc bằng kim loại, một bình xịt hơi cay. Đặc biệt thay đổi nhân dạng trước và sau khi thực hiện tội phạm để

đánh lạc hướng nhận diện của người bị hại, camera an ninh và các Cơ quan chức năng. Chọn thời điểm đêm, khuya, đối tượng đa phần là phụ nữ đi một mình. V điều khiển xe mô tô chở T1 đi qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố V tìm đối tượng. Ngay khi phát hiện con mồi, 02 đối tượng bám đuôi theo dõi, sau đó chọn thời điểm thích hợp để ra tay. V điều khiển xe chặn đầu hoặc dừng cách một đoạn đứng ngoài cảnh giới cho T1 trực tiếp xuống xe sử dụng hung khí, phương tiện nguy hiểm đe dọa, tấn công ngay tức khắc làm cho các bị hại sợ hãi không thể kháng cự để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của 02 bị cáo cho thấy các bị cáo rất manh động và táo tợn, ngay khi có cả nam giới có mặt tại hiện trường, các bị cáo cũng không do dự, náo nức, hành động sắc lạnh và bất chấp.

Chỉ trong một thời gian ngắn từ ngày 22/10 đến ngày 09/11/2020, cả hai bị cáo không có nghề nghiệp, đã bàn bạc kết hợp cùng nhau, dùng thủ đoạn nguy hiểm (xe máy), hung khí nguy hiểm (gậy ba khúc, bình xịt hơi cay) thực hiện 06 (sáu) vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố V, chiếm đoạt tổng giá trị về tài sản của các bị hại theo Hội đồng định giá đã định là 61.491.000 đồng; Cụ thể như sau:

- Ngày 22/10/2020, V và T1 đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản: chiếm đoạt của bà Phạm Hoài T2 tổng tài sản trị giá 17.500.000 đồng. Vụ cướp đối với ông Trần Viết Hoàng H, bà Võ Thị Diễm N tổng tài sản trị giá 810.000 đồng.

- Ngày 26/10/2020, V và T1 đã thực hiện 01 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt của bà Lê Thị Thu T3 tổng tài sản trị giá 11.500.000 đồng.

- Ngày 27/10/2020, V và T1 đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thụy Hoàng Y tổng tài sản trị giá 8.850.000 đồng và của bà Đào Thụy Hoài L tổng tài sản trị giá 3.600.000 đồng.

- Ngày 09/11/2020, V và T1 đã thực hiện 01 vụ cướp tài sản, chiếm đoạt của bà Hoàng Thị Mỹ D1 tổng tài sản trị giá 19.231.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

- * Đối với các thương tích do Đỗ Thành T1 gây ra cho người bị hại, đa phần là vết trầy xước, tổn thương bên ngoài, các bị hại đã từ chối giám định nên không kết luận về tỉ lệ thương tích.

- * Đối với ông Lê Quang D2 – Chủ DNTN TT, chi nhánh tại địa chỉ 415 đường M, phường E, thành phố V, khi mua và bán chiếc xe máy hiệu Winner, màu đỏ bạc đen, biển số 72C2 – 269.50 không biết chiếc xe này V và T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông D2.

- * Đối với ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1973 (địa chỉ: 646/21 đường X, phường R, thành phố V) – chủ cửa hàng điện thoại NT, không biết những tài sản do V và T1 mang đến bán là do cướp được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông T4.

- * Đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại 48/4 đường T, phường B, thành phố V vào ngày 28/01/2021 do Đỗ Thành T1 thực hiện (Bị hại là bà Đoàn Thị Thu G, sinh năm 1977; địa chỉ: 02 đường T, phường R, thành phố V) hồ sơ vụ

án đã chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý số 328/2021/TLST-HS ngày 07/12/2021 chờ xét xử.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; gây bất an, lo lắng cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Về vai trò: Trong vụ này, hai bị cáo là anh em ruột, cùng bàn bạc chuẩn bị, phân công và kết hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm với nhau. tuy nhiên, tại phiên tòa, cả hai xác định, sau khi chấp hành hình phạt tù không bao lâu, T1 chính là người khởi xướng rủ rê V tham gia cướp tài sản. Và xét về hành vi thực hiện tội phạm thì bị cáo T1 thể hiện sự chủ động, hung hăng và quyết liệt hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo T1 đầu thú (có biên bản đầu thú). Tại phiên tòa, bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” cho bị cáo vì lý do: khi bị cáo đến làm việc với Cơ quan Công an về hành vi liên quan đến vụ án “Cố ý gây thương tích” của T1, bị cáo V đã khai ra nhiều vụ cướp tài sản cùng với T1 và kêu gọi T1 ra đầu thú. Do đó, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo T1 là bị can trong vụ án “Cố ý gây thương tích” do T1 gây ra đối với bà Đoàn Thị Thu G (nguyên Bí thư phường 11, Tp. V). Hồ sơ vụ án đã chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý số 328/2021/TLST-HS ngày 07/12/2021 chờ xét xử.

[5] Về xử lý vật chứng: Đề xuất xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận; Cụ thể xử lý như sau:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:
- + 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 259/17 đường N, phường I, thành phố.
- + 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại 16 đường T, phường E, thành phố V.
- + 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V và 01 đĩa DVD

chứa video do camera ghi nhận tại trụ ATM ngân hàng AGRIBANK tại Chung cư PVC - IC 242 NHC.

+ 02 đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ với vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 140/25 đường H, phường I, thành phố V.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số imei 356770086237920 là một trong những vật chứng, tài sản của bà Lê Thị Thu T3 đã thu hồi được, hiện do Cơ quan thi hành án Dân sự V quản lý (Vụ thứ 3 theo Cáo trạng: V và T1 cướp vào lúc khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2020 tại trước số nhà 16, đường T, phường E, Tp. V của bà T3 gồm: 01 giỏ xách, bên trong gồm: số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen và một số giấy tờ tùy thân (01 CMND, 01 thẻ ATM tên Lê Thị Thu T3, 01 giấy đăng kí xe Liberty biển số 72E1-24566, 01 giấy mua bán xe biển số 72E1-24566). Do bà Lê Thị Thu T3 vắng mặt tại phiên tòa và không còn ở địa chỉ như khai báo. Nên Hội đồng xét xử tuyên trả cho bà Lê Thị Thu T3, có lai lịch: sinh năm 1980, thường trú tại: 280 đường C, phường K, Quận H (nay là TP. ĐĐ), TP. Hồ Chí Minh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số imei 356770086237920.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen đã bị bể; 01 mắt kính bị hư hỏng, 01 dây đeo của giỏ xách màu đen thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại hẻm 154 đường G, phường E, thành phố V.

+ 01 dây giỏ xách bị đứt, 01 nắp bình xịt hơi cay thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V.

Đối với 01 xe máy hiệu Luvias, màu nho, biển số 78D1- 005.16 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Hà Thị M (mẹ của V và T1), không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại là bà Phạm Hoài T2, ông Trần Viết Hoàng H, bà Võ Thị Diễm N, bà Nguyễn Thụy Hoàng Y, bà Đào Thụy Hoài L, bà Hoàng Thị Mỹ D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc T4 đã nhận tiền bồi thường hoặc không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, bà Lê Thị Thu T3 xác định bị chiếm đoạt một số giấy tờ tùy thân và tài sản: Ngoài 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số imei 356770086237920 nêu trên, các bị cáo còn chiếm đoạt tiền mặt là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Lời khai của bà T3 về số tiền bị chiếm đoạt trùng khớp với lời khai của bị cáo V và T1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đặc biệt phù hợp với vật chứng đã thu hồi (điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, số imei 356770086237920). Cũng tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại là bà Lê Thị Thu T3, có địa chỉ như bà đã khai là 280 đường L, phường K, Quận H (nay là TP. ĐĐ), TP. Hồ Chí Minh số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

[7] Về án phí: Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Đối với Đỗ Thành V: Áp dụng các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Thành V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ 02/02/2021.

- Đối với Đỗ Thành T1: Áp dụng các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Thành T1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 04/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Trả cho bà Lê Thị Thu T3, có lai lịch: sinh năm 1980, thường trú tại: 280 đường C, phường K, Quận H, (Thành phố Thủ Đức) thành phố Hồ Chí Minh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số imei 356770086237920.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu đen đã bị bể; 01 mắt kính bị hư hỏng, 01 dây đeo của giỏ xách màu đen thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại hẻm 154 đường G, phường E, thành phố V.

+ 01 dây giỏ xách bị đứt, 01 nắp bình xịt hơi cay thu giữ tại hiện trường vụ “Cướp tài sản” tại địa chỉ 126/5 đường Đ, phường B, thành phố V.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 238/BB.THA ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

- Ghi nhận và buộc bị cáo Đỗ Thành V và Đỗ Thành T1 liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1980, thường trú tại: 280 đường C, phường K, Quận H (nay là TP. TĐ), TP. Hồ Chí Minh số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

4. Án phí:

- Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo V và T1 liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Khoe

Phan Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Liệt Hà Văn Trường

Nguyễn Thị Thanh Huyền

